

Ngày: 09-01-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

- ## 1. Ông Nguyễn Văn Bình

- ## 2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quân Tân Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiếu, Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2016/TLST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 424/2017/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở chính: 77 Đường H, quận K, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: 205-207 Đường U, quận I, Thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Ngọc D, năm sinh 1970 (có mặt);

(Theo giấy ủy quyền số 130/UQ-TGD ngày 01 tháng 6 năm 2016).

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ; địa chỉ: 115/22 Đường A, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D1, năm sinh 1978; Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: 403/72 Đường C, phường P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1, năm sinh 1979; địa chỉ: 403/72 Đường R, phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.2 Bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2, năm sinh 1981; địa chỉ: 115/22 Đường Q, Phường V, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.3 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Thương mại Đầu tư PH; địa chỉ: 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân X; Chức vụ: Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các buổi làm việc; nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Trần Thị Ngọc D đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 15 tháng 7 năm 2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ hợp đồng tín dụng số: 302/2014/HĐTDNH-PS/SHB.120100, số tiền vay là 1.700.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2014 đến ngày 16 tháng 7 năm 2015, lãi suất vay 11,2%/năm và lãi suất quá hạn tối đa: 150% lãi suất trong hạn. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ đã nhận đủ số tiền vay trên được thể hiện qua hai khế ước nhận nợ số 01-302/2014/KUNN-DN ngày 16 tháng 7 năm 2014 và số 02/2014/KUNN-DN ngày 10 tháng 12 năm 2014. Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 59639 do Ủy ban nhân dân Thành phố BH cấp ngày 01 tháng 8 năm 2002 tại địa chỉ: 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1, bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 và tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố BH tại quận CH ngày 16 tháng 7 năm 2014.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi như cam kết, để nợ quá hạn kéo dài. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ không có phản hồi.

Tính đến ngày 09 tháng 01 năm 2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.398.657.314 đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 1.692.048.232 đồng, lãi trong hạn: 472.594.166 đồng, lãi quá hạn gốc: 234.014.916 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ trả số tiền 2.398.657.314 đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 1.692.048.232 đồng, lãi trong hạn: 472.594.166 đồng, lãi quá hạn gốc: 234.014.916 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời bị đơn cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1, bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà T1 và bà D2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Thương mại Đầu tư PH có ông Hoàng Xuân X- người đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Thương mại Đầu tư PH hiện thuê mặt bằng tại 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng để kinh doanh, Công ty chỉ làm việc với chủ nhà và không biết Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thế chấp để vay Ngân hàng. Vì vậy Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Thương mại Đầu tư PH không liên quan đến vụ án này nên việc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập người đại diện hợp pháp của Công ty đến Tòa án làm việc là không cần thiết và đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc D - người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải trả số tiền 2.398.657.314 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc: 1.692.048.232 đồng, lãi trong hạn: 472.594.166 đồng, lãi quá hạn gốc: 234.014.916 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2018 trở đi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ không trả hết nợ vay thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là giá trị quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng để đảm bảo khoản vay.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1, bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Thương mại Đầu tư PH có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải trả số tiền 2.398.657.314 đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 1.692.048.232 đồng, lãi trong hạn: 472.594.166 đồng, lãi quá hạn gốc: 234.014.916 đồng là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thanh toán số tiền đã vay còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 12 năm 2010; Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 21 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ có địa chỉ trụ sở chính tại: 115/22 Đường A, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Xét Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ, bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nêu trên nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ, bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ, bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[4] Về số tiền nợ gốc: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.692.048.232 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số: 302/2014/HĐTDNH-PN/SHB.120100 ngày 15 tháng 7 năm 2014, Khế ước nhận nợ số 01-302/2014/KUNN-DN ngày 16 tháng 7 năm 2014 và số 02-302/2014/KUNN-DN ngày 10 tháng 12 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thể hiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ còn nợ số tiền gốc như trên nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về số tiền nợ lãi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 25 tháng 6 năm 2015 đến ngày 09 tháng 01 năm 2018, trong đó lãi trong hạn: 472.594.166 đồng, lãi quá hạn gốc: 234.014.916 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp đồng tín dụng số: 302/2014/HĐTDNH-PN/SHB.120100 ngày 15 tháng 7 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thì hai bên có thỏa thuận về lãi suất nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc tương đương với thời gian vi phạm và khoản lãi quá hạn là có căn cứ.

[6] Xét sự thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[7] Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 302/2014/HĐTC-BTB/SHB.120100 ngày 15 tháng 7 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 thì bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 cam kết trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ không trả được, không trả đủ thì bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại địa chỉ: 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 59639 ngày 01 tháng 8 năm 2002 do Ủy ban nhân dân Thành phố BH cấp) thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 để thu hồi nợ. Xét yêu cầu này của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về thời hạn thanh toán: Xét Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu trả một lần số tiền trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải chịu án phí trên yêu cầu của Ngân hàng Thương mại

Cổ phần S được chấp nhận. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1.1 Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền: 2.398.657.314 (hai tỷ ba trăm chín mươi tám triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm mười bốn) đồng, trong đó: tiền nợ gốc: 1.692.048.232 (một tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng, lãi trong hạn: 472.594.166 (bốn trăm bảy mươi hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu) đồng, lãi quá hạn gốc: 234.014.916 (hai trăm ba mươi bốn triệu không trăm mười bốn nghìn chín trăm mười sáu) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Ngoài số tiền nêu trên, kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2018 trở đi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 302/2014/HĐTDNH-PN/SHB.120100 ngày 15 tháng 7 năm 2014 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

1.3 Ngay khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 59639 ngày 01 tháng 8 năm 2002 do Ủy ban nhân dân Thành phố BH cấp tại địa chỉ: 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng cho bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2.

1.4 Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ không thực hiện việc trả nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu

cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại địa chỉ : 101 Đường TH, phường NG, quận CH, Thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 59639 ngày 01 tháng 8 năm 2002 do Ủy ban nhân dân Thành phố BH cấp) thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1 và bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 để thu hồi nợ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 79.973.146 (bảy mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi sáu) đồng.

2.2 Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 34.697.496 (ba mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2015/0000447 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận CH, Thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ, bà Nguyễn Nguyên Hạnh T1, bà Nguyễn Nguyên Hạnh D2 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Truyền thông Thương mại Đầu tư Hoàng Phú được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Tuấn Nhu

